

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SẮT HẠCH  
KIẾN THỨC MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN KỶ VIII/2022 VÀ THI LẠI KỶ VII/2022**

**Thi Buổi sáng: 08 giờ ngày 24/8/2022**

- Thí sinh có mặt vào lúc 07 giờ 30 phút tại phòng B.202 để làm thủ tục vào phòng thi;
- Thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh  
Cơ sở 2: Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Đô thị mới Nam Thành phố, đường Nguyễn Văn Linh,  
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (Cạnh cầu Bà Lớn)

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
<b>THI LẠI KỶ VII/2022</b>					
1	0622BDS014	Nguyễn Thị Thanh Thúy	17/02/1980	88D/1 Khu vực 4, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	
2	0722BDS002	Nguyễn Thị Trúc Ly	20/02/1991	716/1 Lý Thường Kiệt, Tổ 10, Khu phố 2, Phường 5, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
3	0722BDS009	Thạch Thị Hồng Cầm	15/4/1987	Ấp Tân Hưng, xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	
4	0722BDS011	Thái Thành Tiến	18/10/1987	Khu phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	
5	0722BDS018	Lê Minh Trung	19/8/1980	80/6 Đường Số 4, Khu phố 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, TP. HCM	
6	0722BDS026	Lương Thanh Thu	10/10/1980	525/55A Huỳnh Văn Bánh, Phường 13, quận Phú Nhuận, TP. HCM	
7	0722BDS030	Bùi Đình Hồng	14/9/1975	Xóm 2, thôn Thư Lâu, xã Nguyễn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	
8	0722BDS035	Nguyễn Thái Sơn	25/01/1998	Thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	
9	0722BDS038	Trần Thị Thu Thúy	06/01/1999	Khu phố 1, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	
10	0722BDS043	Phạm Thế Đạt	25/5/1983	436 Trần Nguyễn Hân, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Cấp lần 2
11	0722BDS044	Lê Bảo Sơn	01/6/1994	Thôn 6, xã Tân Lạc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
12	0722BDS045	Nguyễn Anh Tuấn	07/11/1996	Ấp 2, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	
13	0722BDS046	Trần Hoàng Hoài Nam	23/01/1993	107/31/2B Khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. HCM	
14	0722BDS047	Lê Quốc Bảo	19/5/1995	Tổ 2, Ấp 2, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	
15	0722BDS052	Lê Thị Hạnh	02/4/1995	Tổ 5, Thôn 2, xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	
16	0722BDS055	Vũ Văn Trung	20/8/1984	796/17/76 Lê Đức Thọ, Phường 15, quận Gò Vấp, TP. HCM	
17	0722BDS061	Trần Yên Khoa	23/11/1996	308 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
18	0722BDS063	Bùi Văn Khánh	25/5/1997	Thôn 1, xã Tú Sơn, Huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng	
19	0722BDS073	Phan Xuân Hiếu	23/10/1983	65 Phan Văn Mãng, Khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	
20	0722BDS089	Huỳnh Quang Định	03/8/1984	212/21/31 Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM	
21	0722BDS094	Trương Đại Hiệp	20/02/1973	Ấp Lập Thành, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	
22	0722BDS096	Hoàng Ngọc Đức	14/02/1987	Thôn Cù Tu, xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	
23	0722BDS099	Lê Đức Long	19/5/2000	Buôn Ba Yang, xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
24	0722BDS100	Nông Thành Long	26/01/1998	Tổ 15, Ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
25	0722BDS101	Bùi Ngọc Linh	06/4/1990	615 Yên Thế, Phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM	
26	0722BDS117	Phan Thị Như Liễm	28/8/1982	391/21 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP. HCM	
27	0722BDS119	Cao Thị Sen	13/11/1992	D226 Tô 5, Khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
28	0722BDS124	Lê Minh	03/5/1973	Ấp Trung Lương, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	
29	0722BDS133	Thái Gia Quốc Đạt	23/5/1994	Khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận	
30	0722BDS144	Đào Thanh Huy	17/01/1978	E2/27 Tổ 2, Ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, TP. HCM	
31	0722BDS150	Lê Thị Ngọc Hải	10/11/1985	3Q2-02 C/c Sky Garden, phường Tân phong, Quận 7, TP. HCM	Cấp lần 2
32	0722BDS153	Nguyễn Xuân Quang	22/9/1992	105/30/17 khu phố Vườn Lài, phường An Phú Đông, Quận 12, TP. HCM	
33	0722BDS155	Trương Thị Cẩm Hồng	01/5/1990	157/2A Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8, TP. HCM	
34	0722BDS157	Phan Phước Nguyên	18/6/1985	9/29/1C Đặng Văn Bi, Khu phố 6, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, TP. HCM	
35	0722BDS175	Nguyễn Văn Bưởi	16/3/1985	Ấp Đông B, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	
36	0722BDS180	PARK JIHUN	24/7/1973	S2.05 3119 Vinhomes Grand Park, Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, TP. HCM	
37	0722BDS183	Phan Ngọc Bảy	04/8/1989	Xóm 4, xã Phúc Đông, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	
38	0722BDS186	Nguyễn Văn Tài	12/8/1976	Hẻm 306/9 Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	
39	0722BDS189	Nguyễn Văn Phương	11/8/1986	Xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
40	0722BDS190	Nguyễn Thị Vinh	20/6/1986	Xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
41	0722BDS198	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	04/8/1986	Ấp Hòa Trung, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
42	0722BDS204	Vũ Đình Hiếu	18/11/1996	159 Đường 2/9, Phường 12, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
43	0722BDS208	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	22/5/1981	Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
44	0722BDS213	Nguyễn Thọ Xuân	25/02/1990	Xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
45	0722BDS215	Nguyễn Thị Mận	01/8/1988	Ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	
46	0722BDS218	Trần Thị Thúy Hoài	31/3/1995	Khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	
47	0722BDS222	Trần Thiên Ngọc	28/5/1998	Xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	
48	0722BDS223	Huỳnh Đức Nhà	27/12/1994	122 Thống Nhất, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận	
49	0722BDS226	Hoàng Như Quỳnh	24/4/1986	Tổ 10, phường Hưng Thành, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	
50	0722BDS228	Nguyễn Quốc Khánh	01/10/1982	Tổ 8, Khu phố 7, phường Đức Long, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
51	0722BDS230	Đào Quy Tùng	28/01/1978	Khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
52	0722BDS232	Lê Trung Tin	16/10/1995	12 Hồ Xuân Hương, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận	
53	0722BDS237	Ma Thươ	04/7/2001	Xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	
54	0722BDS281	Huỳnh Thị Thanh Nữ	11/6/1987	Thôn 2, xã Hoà Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
55	0722BDS284	Nguyễn Tiến Đạt	03/3/1993	Khu phố Kim Giao, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
56	0722BĐS285	Phạm Ngọc Lê Trình	10/12/1983	Khóm Thành Quới, thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	
57	0722BĐS287	Bùi Tuấn Nam	14/12/1994	Ấp Trung Tín, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	
58	0722BĐS290	Nguyễn Hiếu	20/01/1978	416 Đường 21/4, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
59	0722BĐS292	Nguyễn Thảo	16/7/1992	Khu phố 4, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
60	0722BĐS294	Đặng Bá Việt	22/12/1983	270B/11A Khu phố 2A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
61	0722BĐS299	Hà Thị Ngọc Tú	25/6/1978	62/19/18/204 Khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
62	0722BĐS303	Lý Thị Hồng Nhiên	18/5/1996	416/GQ xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	
63	0722BĐS305	Huỳnh Văn Thành	17/6/1996	59/26/56 Huỳnh Tịnh Của, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	
64	0722BĐS306	Trần Thanh Tùng	19/5/1991	188/29/25 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. HCM	
65	0722BĐS308	Lê Thị Nhật Vi	25/10/1996	77 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. HCM	

**Tổng cộng:**

**65 thí sinh**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2022



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH  
KIẾN THỨC MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN KỶ VIII/2022 VÀ THI LẠI KỶ VII/2022**

**Thi Buổi sáng: 08 giờ 30 phút ngày 24/8/2022**

- Thí sinh có mặt vào lúc 08 giờ 15 phút tại phòng B.202 để làm thủ tục vào phòng thi;
- Thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh  
Cơ sở 2: Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Đô thị mới Nam Thành phố, đường Nguyễn Văn Linh,  
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (Cạnh cầu Bà Lớn)

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
<b>THI LẠI KỶ VII/2022</b>					
1	0722BDS309	Phạm Trùng Dương	03/02/1997	Ấp Phước 3A, xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	
2	0722BDS310	Phạm Tấn Long	29/10/1996	840/22A Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. HCM	
3	0722BDS313	Nguyễn Thị Trang	06/5/1988	Thôn Nam, xã Đông Sơn, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	
4	0722BDS317	Nguyễn Long Ân	02/5/1990	Xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	
5	0722BDS318	Đặng Thị Hồng Nguyên	15/4/1974	Tổ 2, khu An Hoà, thị trấn Ngô Mỹ, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	
6	0722BDS319	Nguyễn Hoàng My	26/8/1990	Xóm 4, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	
7	0722BDS327	Nguyễn Minh Chiến	12/5/1997	380/1/15 Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp, TP. HCM	
8	0722BDS333	Võ Trọng Hiếu	09/3/1995	Khóm 8, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	
9	0722BDS335	Đỗ Thị Mỹ Oanh	12/10/1982	25 Đường 12B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM	
10	0722BDS338	Trần Phần Huy	15/02/2000	265/11A Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, TP. HCM	
11	0722BDS339	Đỗ Phan Thùy Linh	09/7/1984	24 11ô Bà Phần, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, TP. HCM	
12	0722BDS340	Trần Ngọc Nhi	16/3/1995	128 Tân Khai, Phường 4, Quận 11, TP. HCM	
13	0722BDS341	Đình Hoàng Bảo Đại	02/10/2000	239/5 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TP. HCM	
14	0722BDS343	Ngô Mạnh Hùng	15/4/1995	Phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	
<b>THI KỶ VIII/2022</b>					
15	0822BDS001	Nguyễn Hoài Nam	03/01/1996	Khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
16	0822BDS002	Dương Đình Thế	23/11/1984	187E Tổ 5, Ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
17	0822BDS003	Lê Anh Bằng	01/10/1991	Tổ 9, Ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
18	0822BDS004	Phạm Nam	18/5/1986	Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
19	0822BDS005	Dương Tấn Tài	31/5/1971	13/13 Trần Xuân Soạn, Khu phố 2, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. HCM	
20	0822BDS006	Lê Minh Bảo	06/3/1985	98 Đỗ Đăng Tuyển, ấp Xóm Mới, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM	
21	0822BDS007	Huỳnh Thị Vy	18/02/1989	16 Nguyễn Lữ, phường Thị Nai, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
22	0822BDS008	Đặng Công Duy Khánh	07/5/1994	18/4 Đường 45, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, TP. HCM	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
23	0822BDS009	Trương Xuân Hùng	28/7/1992	Trung Hòa, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	
24	0822BDS010	Ngô Quang Vinh	06/02/1996	Ấp Tịnh Hưng, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	
25	0822BDS011	Nguyễn Nữ Như Quỳnh	24/9/1993	Đội 21, thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	
26	0822BDS012	Phan Quang Phong	20/6/1990	241 thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	
27	0822BDS013	Nguyễn Thị Bích Thảo	14/11/1993	Khu phố 4, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
28	0822BDS014	Nguyễn Thị Bích Hà	03/01/1994	33 Đường số 3, Bờ Lội, khu phố Ninh Nghĩa, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	
29	0822BDS015	Nguyễn Bá Thuận	24/4/1994	34 Đường số 3, Bờ Lội, khu phố Ninh Nghĩa, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	
30	0822BDS016	Đào Thị Mai	01/02/1990	Tổ 49, ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	
31	0822BDS017	Trần Xuân Cảnh	20/12/1991	Thôn Kinh Nhuận, xã Cảnh Hòa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	
32	0822BDS018	Nguyễn Công Hậu	09/02/1995	Xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
33	0822BDS019	Trần Đức Thịnh	03/01/1993	47/17 Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. HCM	
34	0822BDS020	Phan Thị Bích	31/3/1989	E524, Khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
35	0822BDS021	Đoàn Thị Mỹ Lệ	12/6/1992	Thôn Chờ Ke, thị trấn Prao, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	
36	0822BDS022	Lý Văn Phụng	01/01/1987	Khóm 5, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	
37	0822BDS023	Phạm Phú Thọ	26/10/1997	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	
38	0822BDS024	Đỗ Quốc Dũng	12/10/1975	Thôn 7, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	
39	0822BDS025	Nguyễn Thái Bình Dương	06/3/1986	71/3 Đường 24, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, TP. HCM	
40	0822BDS026	Lê Xuân Dũng	06/7/1979	F11/23E Võ Hữu Lợi, Ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. HCM	

**Tổng cộng:**

**40 thí sinh**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2022



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH  
KIẾN THỨC MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN KỶ VIII/2022 VÀ THI LẠI KỶ VII/2022**

**Thi Buổi sáng: 09 giờ 30 phút ngày 24/8/2022**

- Thí sinh có mặt vào lúc 09 giờ 15 phút tại phòng B.202 để làm thủ tục vào phòng thi;
- Thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh  
Cơ sở 2: Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Đô thị mới Nam Thành phố, đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (Cạnh cầu Bà Lớn)

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
<b>THI KỶ VIII/2022</b>					
1	0822BDS027	Nguyễn Ngọc Minh	15/11/1982	Tổ 14, khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	
2	0822BDS028	Nguyễn Hoài Nam	11/9/1993	Tổ 8, Khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
3	0822BDS029	Lê Mạnh Hào	17/7/1994	160 Quang Trung, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
4	0822BDS030	Cao Thành Nam	25/6/1979	269/29/8/2 Phú Định, Phường 16, Quận 8, TP. HCM	
5	0822BDS031	Nguyễn Ngọc Kịp	1995	406 Hùng Vương, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
6	0822BDS032	Nguyễn Vũ Đông	22/9/1980	89 Đoàn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	
7	0822BDS033	Lê Hoài Thương	13/3/1999	59/54/4 Lâm Thị Hồ, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. HCM	
8	0822BDS034	Mai Tiến Nam	16/4/1984	Xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
9	0822BDS035	Phan Tấn Quốc	18/10/1988	361/19/68 Bình Đông, Phường 15, Quận 8, TP. HCM	
10	0822BDS036	Nguyễn Lê Đông	05/8/1981	43/1/3 Đường 22, Khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, TP. HCM	
11	0822BDS037	Nguyễn Tấn Thuận	08/02/1989	32 Tăng Bạt Hổ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	
12	0822BDS038	Nguyễn Trung Hải	13/6/1998	Thôn 1, xã Yang Reh, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	
13	0822BDS039	Trần Thanh Đạt	10/9/1983	88/6/38 Khu phố 9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
14	0822BDS040	Phạm Thị Mỹ Yến	01/5/1989	Đồng Thanh Sơn, xã Bình Định Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	
15	0822BDS041	Huỳnh Minh Nhật	09/01/1992	14 Đường Số 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, TP. HCM	
16	0822BDS042	Võ Thị Thủy Loan	26/01/1993	Xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	
17	0822BDS043	Trần Hoàng Anh Thư	10/01/1996	Tổ dân phố 5, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	
18	0822BDS044	Lê Văn Bá	17/3/1985	Xóm 1, thôn An Sơn, xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	
19	0822BDS045	Ngô Hoàng Nam Anh	22/3/1991	18 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM	
20	0822BDS046	Nguyễn Thị Duyên	16/3/1983	131 Giồng Cát, ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. HCM	
21	0822BDS047	Nguyễn Thị Lan	19/01/1981	Thôn Nội Xá, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội	
22	0822BDS048	Lê Nguyễn Toàn	12/6/1985	Tổ 9, Khu vực 9, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
23	0822BDS049	Huỳnh Thái Phương	05/9/1988	Khu phố 4, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
24	0822BDS050	Trần Sơn	01/4/1983	55/42 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, quận Bình Thạnh, TP. HCM	
25	0822BDS051	Nguyễn Thị Kim Huệ	14/12/2003	Tổ dân phố Nghĩa Tín, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	
26	0822BDS052	Nguyễn Thị Quyên	02/02/1997	477/53 Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
27	0822BDS053	Tổng Ngọc Tiến	01/11/1988	E52, Tổ 26, Khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
28	0822BDS054	Huỳnh Thị Phương Thảo	29/3/1990	Áp Đồng Tâm, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	
29	0822BDS055	Nguyễn Xuân Kha	04/11/1979	192 Phan Đình Phùng, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
30	0822BDS056	Nguyễn Thị Trúc Giang	24/4/1993	Áp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	
31	0822BDS057	Nguyễn Thị Hiền	04/9/1990	86 Đình Hương, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
32	0822BDS058	Lê Thị Bích Hải	24/8/1985	Khu phố Miếu, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
33	0822BDS059	Nguyễn Văn Thương	20/7/1996	Thôn Thượng Vôi, xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	
34	0822BDS060	Lý Tuấn An	01/01/1990	Áp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	
35	0822BDS061	Nguyễn Minh Giang	07/10/2000	83A Long Bình, Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	
36	0822BDS062	Nguyễn Chí Nguyễn	04/02/1992	Khóm 1, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	
37	0822BDS063	Nguyễn Ngọc Phong	27/7/1991	10 Yết Kiêu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
38	0822BDS064	Vàng Lê Hùng Việt	02/9/1988	Tổ 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
39	0822BDS065	Trần Văn Tâm	01/10/1989	Xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	
40	0822BDS066	Bùi Thị Thanh Mai	26/02/1976	32/34 Khu phố 5, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

**Tổng cộng: 40 thí sinh**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2022



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH  
KIẾN TRÚC MÔI GIỚI BẮT ĐỘNG SẴN KỶ VIII/2022 VÀ THI LẠI KỶ VII/2022**

**Thi Buổi sáng: 10 giờ 30 phút ngày 24/8/2022**

- Thí sinh có mặt vào lúc 10 giờ 15 phút tại phòng B.202 để làm thủ tục vào phòng thi;
- Thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh  
Cơ sở 2: Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Đô thị mới Nam Thành phố, đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (Cạnh cầu Bà Lớn)

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
<b>THI KỶ VIII/2022</b>					
1	0822BĐSD067	Nguyễn Thị Thúy	01/10/1976	73/80 Khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
2	0822BĐSD068	Phạm Văn Tú	14/5/1987	418/22H Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, TP. HCM	
3	0822BĐSD069	Bùi Thị Thía	14/02/1990	Tổ 35, Khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
4	0822BĐSD070	Nguyễn Quyết Thiết	21/5/1984	Xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	
5	0822BĐSD071	Phan Hương Liên	20/10/1992	511/26 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, TP. HCM	
6	0822BĐSD072	Lê Thị Thu Thủy	22/12/1997	21 Đường Số 6, Phường 10, quận Tân Bình, TP. HCM	
7	0822BĐSD073	Nguyễn Văn Đạo	12/3/1995	58/19 Hoa Bằng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. HCM	
8	0822BĐSD074	Nguyễn Minh Tuấn	04/6/1981	Thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
9	0822BĐSD075	Nguyễn Tấn Việt	29/3/1996	Khóm 5, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	
10	0822BĐSD076	Phan Văn Bi	21/02/1986	Khu phố 2, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
11	0822BĐSD077	Hồ Ngọc Thụy	06/6/1981	719/2/4 Quang Trung, Tổ 7, phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	
12	0822BĐSD078	Nguyễn Thị Hương	18/12/1996	Thôn 9, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	
13	0822BĐSD079	Trương Thị Tuyết Sương	09/5/1980	Tổ dân phố 10, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk	
14	0822BĐSD080	Trần Minh Tâm	08/11/1987	Áp Phú Quý 1, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
15	0822BĐSD081	Lê Hữu Thịnh	30/8/2000	Xã Đất Mồi, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	
16	0822BĐSD082	Bùi Ngọc Thiên Thanh	18/9/1998	8/18C Khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
17	0822BĐSD083	Nguyễn Hồng Thanh	27/3/1983	109D Ấp 3, xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	
18	0822BĐSD084	Lê Minh Trung	05/8/1995	Xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	
19	0822BĐSD085	Trần Thị Thanh Hương	27/5/1986	221/6/19 Quốc lộ 1K, Khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, TP. HCM	
20	0822BĐSD086	Phạm Quang Minh	04/12/1996	Thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
21	0822BĐSD087	Hoàng Văn Chiêu	10/10/1991	Xóm Làng Ấng, xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
22	0822BDS088	Nguyễn Văn Cương	30/5/1979	8.8 Chung cư 79D Phạm Việt Chánh, Phường 19, quận Bình Thạnh, TP. HCM	
23	0822BDS089	Hồ Quốc Long	01/7/1988	162 Đường 8, Khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM	
24	0822BDS090	Mai Quốc Thịnh	15/3/1975	27/38/11 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhi, quận Tân Phú, TP. HCM	
25	0822BDS091	Trần Vùn Đậu	18/10/1994	Tổ 5, Ấp 7, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
26	0822BDS092	Trương Thị Mỹ Hạnh	20/9/1986	436 Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. HCM	
27	0822BDS093	Tạ Phi Hùng	06/9/1979	Thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
28	0822BDS094	Nguyễn Thị Tường Vy	17/02/1995	4 Phạm Ngũ Lão, Tổ 15, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	
29	0822BDS095	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	01/01/1986	197 Đường 641, ấp Phước An, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, TP. HCM	
30	0822BDS096	Lê Thanh Thiên	12/01/1998	A1-22 khu R9B EcoHome 1 - EcoLakes Mỹ Phước, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	
31	0822BDS097	Nguyễn Bá Khiêm	06/3/1992	Xã Mỹ Cát, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định	
32	0822BDS098	Cao Thị Mơ	24/11/2001	Thôn 6, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	
33	0822BDS099	Lê Thị Minh Hồng	26/6/1980	B7/30B Tổ 2, Ấp 2A, Đường Liên ấp 2-6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. HCM	
34	0822BDS100	Đỗ Ngọc Đoàn	12/02/1980	Tổ 1, Khu phố 2, phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	

**Tổng cộng: 34 thí sinh**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2022



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH  
KIẾN THỨC MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN KỶ VIII/2022 VÀ THI LẠI KỶ VII/2022**

**Thi Buổi chiều: 13 giờ ngày 24/8/2022**

- Thí sinh có mặt vào lúc 12 giờ 30 phút tại phòng B.202 để làm thủ tục vào phòng thi;
- Thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ sở 2: Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Đô thị mới Nam Thành phố, đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (Cạnh cầu Bà Lớn)

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
<b>THI KỶ VIII/2022</b>					
1	0822BDS101	Lê Thị Yến Quyên	28/6/1996	Thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	
2	0822BDS102	Lê Thị Yến Vinh	06/12/1990	Tổ dân phố Quảng Lạc, thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	
3	0822BDS103	Nguyễn Hoài Phúc	20/12/1983	Áp Nhơn Hòa 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	
4	0822BDS104	Mai Thanh Hóa	20/6/1978	01A/12 Kiệt 257 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đức, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	
5	0822BDS105	Bùi Thị Hồng	01/01/1983	Thôn Nghi Sơn, xã Quê Hiệp, huyện Quê Sơn, tỉnh Quảng Nam	
6	0822BDS106	Vũ Thị Mai	12/8/1973	130D Khóm 4, Phường 8, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	
7	0822BDS107	Nguyễn Huy Tùng	01/5/1994	C4/10E Ấp 3, đường Bờ Xe Lam, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP. HCM	
8	0822BDS108	Nguyễn Phước Thọ	22/9/1985	26/6 Khu phố 1, phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. HCM	
9	0822BDS109	Nguyễn Quốc Duy	18/10/1996	187, Ấp 5, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP. HCM	
10	0822BDS110	Ngô Nguyễn Minh Tường	14/10/1992	Chung cư Hà Đô, phường Thới An, Quận 12, TP. HCM	
11	0822BDS111	Ngô Thị Trúc Vy	06/10/1991	Xã Nhơn Mỹ, Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	
12	0822BDS112	Vũ Thị Trang	16/8/1989	Xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	
13	0822BDS113	Phan Minh Thuận	06/12/1995	Áp Tân Phú, Xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	
14	0822BDS114	Nguyễn Thị Bích Hường	08/9/1995	Nghĩa Lộc, Xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	
15	0822BDS115	Trương Thị Thơm	09/10/2000	Thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	
16	0822BDS116	Nguyễn Thị Hạnh	15/6/1986	505/57 Quốc Lộ 13, Khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. HCM	
17	0822BDS117	Lê Thị Hồng	03/3/2000	Thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	
18	0822BDS118	Ngô Quốc Phương	25/5/1980	Xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An	
19	0822BDS119	Võ Lan Anh	13/7/1995	965/6/2B6 Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp, TP. HCM	
20	0822BDS120	Doàn Hồng Yến	08/12/1989	443/142H Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, TP. HCM	
21	0822BDS121	Nguyễn Minh Lý	08/4/1992	13 Trần Bình Trọng, Khu phố 5, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	
22	0822BDS122	Hoàng Văn Đồng	02/01/1990	Áp 6, Xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	



STT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
23	0822BDS123	Lê Thị Kim	Thoại	07/12/1985	25/16 TCH 03, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. HCM	
24	0822BDS124	Đình Tấn	Huy	05/3/1982	68 Bis Phan Văn Hân, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. HCM	
25	0822BDS125	KIM DONG	JIN	02/7/1992	D307 Sunrise Riverside, Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. HCM	
26	0822BDS126	Võ Phi Tiến	Thành	20/02/2001	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
27	0822BDS127	Trần Công	Hưng	19/12/1996	Xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	
28	0822BDS128	Nguyễn Hoàng	Quân	09/3/1994	138/16 Nghĩa Phát, Phường 7, quận Tân Bình, TP. HCM	
29	0822BDS129	Đào Tiến Minh Đại	Vương	10/9/2001	Số 6, đường Ông Nước Thỏ, phường Đông Hòa, thị xã Di An, tỉnh Bình Dương	
30	0822BDS130	Trương Thị	Thùy	20/9/1985	47/13 Khu phố 5, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
31	0822BDS131	Nguyễn Quốc Việt	Sơn	04/12/1993	328/27/6 Khu phố 4, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. HCM	
32	0822BDS132	Trần Đình Đại	Việt	28/10/1994	168 Thống Nhất, Khu phố 3, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	
33	0822BDS133	Viên	Thúy	03/5/1984	331/1A Gia Phú, Phường 1, Quận 6, TP. HCM	
34	0822BDS134	Trần Hoàng	Trang	16/8/1998	Xã Đắk Sin, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	
35	0822BDS135	Phạm Thành	Long	09/8/1995	Xã Krông Búk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	
36	0822BDS136	Nguyễn Đình	Giáp	22/12/1985	3G Cách Mạng Tháng 8, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	
37	0822BDS137	Nguyễn Thị	Hạnh	30/3/1989	Xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	
38	0822BDS138	Nguyễn Thanh	Tuyền	12/12/1999	147/9 Ấp Phú Mỹ 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	
39	0822BDS139	Lương Hiệp	Định	09/12/1995	Ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	
40	0822BDS140	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	02/10/1990	Ấp 4, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	
41	0822BDS141	Nguyễn Ngọc	Đức	18/8/1989	Ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	
42	0822BDS142	Huỳnh Thị Bích	Trâm	07/9/1992	Xã Tân Thuận Tây, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	
43	0822BDS143	Đình Đức	Hiếu	25/4/1984	Xóm 7, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	
44	0822BDS144	Lưu Trương Thị Như	Khuê	03/12/1979	706/2A Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP. HCM	
45	0822BDS145	Nguyễn Hiền	Anh	06/12/1994	62A Hải Đăng, Tổ 4, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
46	0822BDS146	Tô Thành	Công	19/7/1995	Xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	
47	0822BDS147	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	07/10/1991	Tổ 10, Quảng Giao, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
48	0822BDS148	Nguyễn Văn	Bảng	06/8/1993	Đội 10, thôn Kỳ Thọ Bắc, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	
49	0822BDS149	Nguyễn Gia	Thiều	23/10/1988	100 Tổ 24, Khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	
50	0822BDS150	Thái Thị Thùy	Quyên	01/8/1992	Quyết Thắng 1, xã Ea Tih, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	
51	0822BDS151	Trần Hoàng	Phương	27/7/1989	Ấp Đức Hạnh 2, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	
52	0822BDS152	Lê Thị Kim	Hải	19/6/1979	285/69 TCH10, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. HCM	
53	0822BDS153	Trần Ngọc	Quý	06/01/1990	776 Âu Cơ, Phường 14, quận Tân Bình, TP. HCM	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
54	0822BDS154	Vũ Thị Linh	12/8/1990	Thôn 5, xã Ngọc Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	
55	0822BDS155	Trần Công Giang	22/6/1990	Áp Thanh Nhung 1, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	
56	0822BDS156	Cao Văn Song	28/11/1984	Xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	
57	0822BDS157	Nguyễn Khắc Tiệp	12/8/1989	Xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	
58	0822BDS158	Võ Thị Tuyết Anh	31/7/1991	62/56 Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. HCM	Cấp lần 2
59	0822BDS159	Nguyễn Mạnh Tường	23/7/1981	124/10 Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM	Cấp lần 2
60	0822BDS277	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	08/9/1992	Xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	
61	0822BDS406	Phan Thị Kim Diệu	09/9/1995	Áp Long Chấn, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	
62	0822BDS407	Vũ Hoàng Bình	02/7/1982	112B/4, Khu phố 2, phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
63	0822BDS408	Lê Văn Khoa	15/02/1987	Xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
64	0822BDS409	Nguyễn Đình Châu	26/11/1989	5B12 Chung cư La-Astotia, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, TP.HCM	
65	0822BDS410	Trịnh Minh Thương	24/4/1990	Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	

Tổng cộng: 65 thí sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG *ve*



Nguyễn Tùng Lâm



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH  
KIẾN THỨC MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN KỶ VIII/2022 VÀ THI LẠI KỶ VII/2022**

**Thi Buổi chiều: 14 giờ ngày 24/8/2022**

- Thí sinh có mặt vào lúc 13 giờ 45 phút tại phòng B.202 để làm thủ tục vào phòng thi;
- Thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh  
Cơ sở 2: Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Đô thị mới Nam Thành phố, đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (Cạnh cầu Bà Lớn)

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
<b>THI KỶ VIII/2022</b>					
1	0822BDS411	Huỳnh Thị Thanh Thảo	22/12/1984	B1-07-02, Chung cư Sarimi, 72 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. HCM	
2	0822BDS412	Nguyễn Công Hát	12/3/1995	Thôn 3, xã Long Sơn, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
3	0822BDS413	Phạm Châu Huyền Nhung	06/11/1998	192 khu phố Nam Thành, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	
4	0822BDS414	Trần Thị Hồng Loan	09/4/2000	Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	
5	0822BDS415	Ngô An Hạ	26/12/1977	21 Tân Thới Nhất 1B, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM	
6	0822BDS416	Lương Tấn Lộc	11/9/1996	552B Khu phố 3, phường Phú Khương, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	
7	0822BDS417	Phan Văn Lệ	24/4/1987	Khu phố 6, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Bến Tre	
8	0822BDS418	Mai Viết Đồi	15/9/1988	Áp 1, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	
9	0822BDS419	Nguyễn Văn Sỹ	20/9/1994	Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
10	0822BDS420	Trần Thị Thanh Nhị	10/11/1988	Áp Bình Phú, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	
11	0822BDS421	Đặng Phi Hùng	01/4/1995	E677, Khu phố 5A, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
12	0822BDS422	Bùi Thị Thủy Bình	14/01/1999	Áp Tân Chánh B, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	
13	0822BDS423	Phạm Thị Mỹ Hạnh	17/3/2001	Xã Tịnh Thiên, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	
14	0822BDS424	Nguyễn Văn Cường	02/9/1986	Xã Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	
15	0822BDS425	Nguyễn Hoàng Trung	21/6/2000	286 Nguyễn Văn Công, Phường 3, quận Gò Vấp, TP. HCM	
16	0822BDS426	Lưu Nguyễn Phương Thảo	07/11/1998	79/71/3 Đường số 4, Khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. HCM	
17	0822BDS427	Ngô Thị Kiều Vy	20/4/1998	Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	
18	0822BDS428	Nguyễn Thị Oanh Kiều	02/3/1999	Xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	
19	0822BDS429	Nguyễn Hữu Hùng	15/8/1982	6/7 Tô 6, Ấp 2, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, TP. HCM	
20	0822BDS430	Nguyễn Thị Hương	03/4/1985	6/7 Tô 6, Ấp 2, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, TP. HCM	
21	0822BDS431	Nguyễn Ngọc Thịnh	28/3/1977	235/5 Bạch Đằng, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP. HCM	
22	0822BDS432	Nguyễn Thị Thủy Trang	16/10/1988	Áp Thọ Bình, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
23	0822BĐS433	JI YOUNGHOON	25/9/1970	A25, 180 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	
24	0822BĐS434	KWAK GUNMIN	30/12/1984	150 Ng 50P Mê Tri Thượng, quận Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	
25	0822BĐS435	Nguyễn Đức Thịnh	10/9/2003	Ấp Dầu Giồng, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	
26	0822BĐS436	Nguyễn Đình Đức	03/11/1999	Tổ 39, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	
27	0822BĐS437	Bùi Thị Thành Trang	25/5/1996	Thôn Đức Giang 2, xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
28	0822BĐS438	Nguyễn Công Đông	20/5/1991	Thôn Easim, xã Đliêya, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	
29	0822BĐS439	Nguyễn Thị Phương	07/12/1987	Xã Đliêya, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	
30	0822BĐS440	Phạm Văn Kha	12/9/1982	T1B-17.02 Chung cư M-One Nam Sài Gòn, 35/12 Bé Văn Cẩm, phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. HCM	
31	0822BĐS441	Hà Ngọc Như	15/6/1990	Thôn Ngải Châu, xã Đông Minh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	
32	0822BĐS442	Bùi Thị Kiều Trang	11/7/1990	T1B-17.02 Chung cư M-One Nam Sài Gòn, phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. HCM	
33	0822BĐS443	Nguyễn Anh Tuấn	08/9/1983	B6.20 Chung cư Saigonres Plaza, 188 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, TP. HCM	Cấp lần 2
34	0822BĐS444	Hoàng Anh Tuấn	30/8/1985	200/21A/58 Đoàn Văn Bơ, Phường 15, Quận 4, TP. HCM	Cấp lần 2
35	0822BĐS445	Tô Minh Khuê	18/9/1976	502/15/18 Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp, TP. HCM	Cấp lần 2
36	0822BĐS446	Đoàn Mạnh Hải	24/3/1984	Tổ 2 Cụm Bồ Đề, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Cấp lần 2
37	0822BĐS447	Nguyễn Thị Hồng Lan	19/6/1982	Ấp Quang Mỹ, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Cấp lần 2

**Tổng cộng: 37 thí sinh**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2022

